TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 16/2021/HNGĐ-ST
Ngày 10/6/2021
Về việc: "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Sỹ Phác, ông Nguyễn Duy Chấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thế Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Bà Lê Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 43/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2021 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXX-ST ngày 04 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- Bị đơn: Anh Đinh Mạnh S, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đinh Mạnh S có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Dray Bhăng, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 19/10/2009, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị và anh S có 02 con chung tên Đinh Triệu Doanh D, sinh ngày 18/3/2011 và Đinh Triệu Bảo T, sinh ngày 11/9/2017, hiện các cháu đang sinh sống cùng chị.

Về tài sản chung và công nợ: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Trong cuộc sống hôn nhân hai bên bất đồng quan điểm sống, hay xảy ra cải nhau, anh S không quan tâm, lo lắng đến gia đình, hiện chị và anh S đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2021 cho đến nay, nhận thấy cuộc sống chung không còn hạnh phúc, do đó chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết những vấn đề sau: Về quan hệ hôn nhân: Xin ly hôn với anh Đinh Mạnh S; Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Có nguyện được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Đinh Triệu Doanh D, sinh ngày 18/3/2011, cháu Đinh Triệu Bảo T, sinh ngày 11/9/2017 và không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, công nợ: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Theo nội dung lời khai của anh Đinh Mạnh S trong quá trình giải quyết vụ án:*

Về quan hệ hôn nhân anh và chị Nguyễn Thị H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Dray Bhăng, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 19/10/2009, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc.

Về con chung: Trong thời gian chung sống có 02 con chung tên Đinh Triệu Doanh D, sinh ngày 18/3/2011 và Đinh Triệu Bảo T, sinh ngày 11/9/2017, hiện các cháu đang sinh sống cùng chị H.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Anh thừa nhận hai bên đã phát sinh mâu thuẫn với nhau từ năm 2010.

Về tài sản chung và công nợ: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

*/ Về tố tụng: Xác định việc tuân thủ theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm đều tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn vi phạm Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

*/ Về nội dung vụ án: Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Đinh Mạnh S.

- Về con chung: Giao cháu Đinh Triệu Doanh D, sinh ngày 18/3/2011 và cháu Đinh Triệu Bảo T, sinh ngày 11/9/2017 cho chị Nguyễn Thị H được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi trưởng thành.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ: Tự thỏa thuận nên không đặt ra để giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án xin ly hôn, bị đơn anh Đinh Mạnh S có địa chỉ tại Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Do đó việc Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông thụ lý và giải quyết là đúng quy định tại Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của bị đơn: Đối với bị đơn anh Đinh Mạnh S, sau khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử, mặc dù đã hai lần được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa nhưng anh S vắng mặt không có lý do chính đáng gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Mặt khác sự vắng mặt của anh S đã không cung cấp được cho Tòa án chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình và phản bác lại đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Vì vậy, theo quy định tại khoản 4 Điều 91 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, anh S phải chịu hậu quả của việc không đưa ra được chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình, do đó Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil tiến hành mở phiên tòa để xét xử vụ án vắng mặt anh Đinh Mạnh S theo quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Đinh Mạnh S có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Dray Bhăng, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 19/10/2009. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc, thời gian đầu hai bên chung sống hạnh phúc với nhau, về sau thì hai bên bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên bất đồng quan điểm sống, hay xảy ra cải nhau, anh S không quan tâm, lo lắng đến gia đình, chị và anh S đã sống ly thân với nhau từ tháng 02 năm 2021 cho đến nay. Trong quá trình lấy lời khai và tại phiên tòa chị H thừa nhận không còn tình cảm với anh S và muốn được ly hôn để ổn định cuộc sống vì hôn nhân vợ chồng không đạt được mục đích.

Xét thấy chị H và anh S đã sống ly thân với nhau, điều đó thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh S đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy để giải phóng cho hôn nhân không còn mục đích, Hội đồng xét xử nghĩ cần căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Đinh Mạnh S là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Đinh Triệu Doanh D, sinh ngày 18/3/2011 và cháu Đinh Triệu Bảo T, sinh ngày 11/9/2017, điều này thể hiện trách nhiệm của người làm cha, làm mẹ đối với con cái, hiện cháu Doanh và Trâm đang do chị H là người trực tiếp chăm sóc, ngoài ra theo lời trình bày của cháu Doanh thì trường hợp chị H và anh S không sống chung với nhau thì nguyện vọng của cháu là được ở với mẹ, do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Đinh Triệu

Doanh D, sinh ngày 18/3/2011 và cháu Đinh Triệu Bảo T, sinh ngày 11/9/2017 cho chị Nguyễn Thị H được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận nên không đặt ra để giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên toà là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 91 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H về việc xin ly hôn với anh Đinh Mạnh S.

2. Về con chung: Giao cháu Đinh Triệu Doanh D, sinh ngày 18/3/2011 và cháu Đinh Triệu Bảo T, sinh ngày 11/9/2017 cho chị Nguyễn Thị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Doanh và cháu Trâm đủ 18 tuổi trưởng thành. Anh Đinh Mạnh S được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, chị H không được cản trở hoặc gây trở ngại đến việc thăm nom, giáo dục con chung.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật HNGĐ năm 2014.

Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi mức cấp dưỡng, chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng hoặc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định các Điều 84; Điều 110; Điều 117; Điều 118 và Điều 119 Luật HNGĐ năm 2014.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận nên không đặt ra để giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 144; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm trong ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004879 ngày 10/3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
-Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông;
-VKSND tỉnh Đắk Nông;
-VKSND huyện ĐắkMil;
-Chi cục THA dân sự huyện ĐắkMil;
-Những người tham gia tố tụng;
-Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Đình Minh